

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 31/10/2016, số 434/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa;

Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh tại Tờ trình số 401/TTr-BQL ngày 18/10/2019 về việc thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán điều chỉnh, bổ sung công trình Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa và Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại báo cáo kết quả thẩm định số 3508/SGTVT-QLCL ngày 31/12/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa, với các nội dung chính như sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

a) Điều chỉnh các hạng mục:

- Điều chỉnh giảm, không đầu tư các hạng mục trùng lặp với dự án Khu dân cư Đồng Dinh, bao gồm: Gia cố mái taluy, tường hộ lan mềm, tường đầu, tường cánh, sân công, công thoát nước ngang Ø1500 tại Km4+375,75, tường đầu, tường cánh cầu bản L = 6m tại Km4+507,46 (phía trái tuyến đoạn Km4+375,75 - Km4+507,46); nền đường, vỉa hè, công thoát nước dọc tại các vị trí nút giao (phía trái tuyến đoạn Km4+507,46 - Km4+939,81).

- Điều chỉnh khẩu độ công hộp thủy lợi qua kênh N8 từ 1□(4,7x1,8)m thành 1□(4,7x1,2)m; nâng cao độ đáy công từ +6,029m thành +6,776m (theo hệ cao độ Thạch Nham) để đảm bảo dòng chảy qua kênh.

- Điều chỉnh vị trí tuyến thoát nước bên phải đối với đoạn từ hồ ga P14 đến N1 dọc theo tuyến đường giao thông điều chỉnh.

- Điều chỉnh bỏ cửa xả CX8, đầu nối trực tiếp vào hồ ga thuộc dự án Khu dân cư Đồng Dinh.

- Điều chỉnh dịch chuyển vị trí tuyến thoát nước bên phải tuyến vào phía trong vỉa hè đối với đoạn từ hồ ga P102 đến P112 để tránh trụ điện chiếu sáng hiện trạng trước Cụm công nghiệp Đồng Dinh.

- Điều chỉnh bỏ vỉa hè, cây xanh và đường công thoát nước mưa tại các vị trí nút giao thông đầu nối vào dự án Khu dân cư Đồng Dinh (công thoát nước mưa đã thực hiện trong dự án Khu dân cư Đồng Dinh).

b) Bổ sung khối lượng đào thay 50cm đất nền tự nhiên bằng cát đầm chặt  $K \geq 95$  dưới lớp đắp đất nền đường  $K \geq 98$  đã thiết kế (phạm vi lề và mái taluy nền đường cũ) đối với đoạn Km4+375,75 - Km4+905.

c) Điều chỉnh và bổ sung thiết kế bản vẽ thi công nút giao với đường sắt tại Km930+340 theo ý kiến của Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số 3739/BGTVT-KCHT ngày 30/8/2018.

2. Giải pháp thiết kế chủ yếu: Theo giải pháp thiết kế được duyệt tại Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, bổ sung một số nội dung đối với hạng mục đường ngang giao với đường sắt tại Km930+340, cụ thể:

a) Đường sắt:

- Bình diện: Giữ nguyên bình diện tuyến hiện tại.

- Trắc dọc: Dốc 0,64‰ trên chiều dài 400m.

- Trắc ngang: Bề rộng nền  $B_n = 5,4m$ , thiết kế trắc ngang có độ dốc ngang 4%.

- Kiến trúc tầng trên:

+ Giữ nguyên ray hiện tại, dòn cháy mỗi phạm vi đường ngang.

+ Tà vệt: Bổ sung tà vệt BTCT DUỖL phạm vi lát tấm đan, tiêu chuẩn 0,5m/1 thanh; ngoài phạm vi lát tấm đan đặt tiêu chuẩn 1520 thanh/Km; bổ sung đá Ballast.

+ Kiến trúc tầng trên: Ray P43, L = 25m: 14cm; đá Ballast: 30+5cm; tà vệt BTDUỖL: 22cm.

b) Đường bộ:

- Bình diện: Là đường thẳng trên toàn bộ đoạn tuyến phạm vi giao cắt.
- Góc giao giữa đường sắt và đường bộ là  $45^{\circ}17'24''$ .
- Phạm vi đường bộ: Thiết kế đường bộ trong phạm vi từ mép ray ngoài cùng trở ra hai phía, đảm bảo phù hợp với điều lệ báo hiệu đường bộ và Thông tư 62 quy định về đường ngang.
- Kết cấu mặt đường tại vị trí giao cắt với đường sắt: Trong lòng và dọc hai bên đường sắt đặt tấm đan T1A, T1B, T2A.
- Sơn vạch kẻ đường theo đúng Thông tư 25 quy định về đường ngang và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ 41/2016/BGTVT.
- Bố trí lắp đặt mới biển báo cho toàn đường ngang.
- Chiều rộng đường bộ tại vị trí giao cắt B = 17m.

c) Hệ thống thoát nước, kè và hào kỹ thuật: Thoát nước đường sắt: Rãnh bên phải tuyến đường sắt từ Km930+330 - Km930+380,5 (L = 50,5m).

d) Hệ thống phòng vệ: Tháo dỡ cần chắn hiện tại L = 10m, lắp đặt 02 dàn chắn điện, L = 24m; trên đường bộ trồng các biển báo quy định; phá dỡ nhà gác chắn hiện tại, xây dựng nhà gác chắn mới  $S_{xd} = 28,11 \text{ m}^2$ ; lắp đặt hệ thống thông tin tín hiệu đường ngang phù hợp với mặt bằng mở rộng.

e) Thông tin - tín hiệu:

- Trồng mới cột 02 (cột bê tông 7,3m) ngay sát nhà gác chắn xây mới.
- Di chuyển toàn bộ thiết bị thông tin từ nhà gác chắn hiện tại sang nhà gác chắn xây mới.
- Cải dịch 02 sợi cáp thông tin đường ngang hiện tại đang treo từ cột thông tin số 47 đến nhà gác chắn hiện tại sang đi treo qua cột 02 sau đó đầu nối vào hộp cáp Hc-10x2 lắp đặt tại nhà gác chắn xây mới.
- Tiếp đất cho thiết bị thông tin tại nhà gác chắn xây mới sử dụng chung với hệ thống tiếp đất cho hệ thống tín hiệu.

3. Điều chỉnh giá trị dự toán xây dựng công trình:

Đơn vị tính: Đồng

Hạng mục kinh phí	Đã được phê duyệt	Điều chỉnh	Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
Chi phí xây dựng	67.825.014.000	69.582.785.000	1.757.771.000
Chi phí BT, GPMB	43.750.000.000	43.750.000.000	0
Chi phí quản lý dự án	968.048.000	994.387.000	26.339.000
Chi phí tư vấn ĐTXD	5.104.197.000	5.310.702.000	206.505.000
Chi phí khác	5.271.622.000	5.412.296.000	140.674.000
Chi phí dự phòng	8.708.577.000	6.577.288.000	-2.131.289.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>131.627.458.000</b>	<b>131.627.458.000</b>	<b>0</b>

**Điều 2.** Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Căn cứ vào khối lượng và biện pháp thi công thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu thanh toán theo đúng qui định của pháp luật về xây dựng; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi dự toán công trình được duyệt.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 3508/SGTVT-QLCL ngày 31/12/2019.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Tư Nghĩa và Nghĩa Hành; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(CN), TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.14.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tăng Bình**